TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12/01/2021
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Ký

2. Ông Trần Công Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Ông Phan Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21A/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị D, sinh năm 1997; HKTT: Thôn M, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; hiện ở: Thôn C, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn M, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2020, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị D (chị D) trình bày: Chị D và anh H tự nguyện tìm hiểu

và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên ngày 10/7/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống tại nhà cha mẹ anh H tại thôn M, xã X. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nên vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H trai gái, ngoại tình. Chị và anh H nhiều lần hòa giải với nhau nhưng mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng hơn nên chị D đã đưa con về sống cùng cha mẹ của chị ở thôn C, xã X. Chị D xác định tình cảm của chị đối với anh H không còn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên chị yêu cầu được ly hôn anh Hòa.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thái H - sinh ngày 12/01/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, con chung do chị nuôi dưỡng. Ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Phạm Thị D. Về con chung, giao con chung Nguyễn Thái H- sinh ngày 12/01/2018 cho chị D nuôi dưỡng. Anh Hkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định chị và anh Hkhông có tài sản chung, không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Hai bên đương sự có tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh Hcó hộ khẩu thường trú tại Thôn M, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị D, anh Hcó đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X ngày 10/7/2017 đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn chị D trình

bày, quá trình chung sống, vợ chồng chị thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Htrai gái, ngoại tình. Chị và anh Hđã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Tại biên bản xác minh ngày 18/8/2020, vợ chồng ông Nguyễn Văn Trèo, bà Trần Thị Nhòi – là cha mẹ ruột của anh Hxác nhận "…cách đây một năm (khoảng đầu năm 2020) thì không hiểu sao vợ chồng Hòa, Diễm mạnh ai nấy sống; Diễm ôm con về nhà mẹ ruột ở Chánh Lộc, Xuân Lộc ở cho đến nay…". Quá trình Tòa giải quyết vụ án, Tòa đã triệu tập hợp lệ anh Hnhiều lần nhưng anh Hkhông có mặt trong khi xác minh tại Công an xã Xuân Lộc thì anh Hđang sinh sống, làm việc tại địa phương. Do đó, đủ căn cứ khẳng định mâu thuẫn vợ chồng chị D, anh Hkhông thể khắc phục, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D được ly hôn anh Hòa.

[3] *Về con chung:* Có 01 con chung tên Nguyễn Thái H- sinh ngày 12/01/2018. Từ thời điểm chị D và anh Hsống ly thân cho đến nay, con chung do chị D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Xét yêu cầu của chị D yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thái Hưng, không yêu cầu anh Hcấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị D xác định chị và anh Hkhông có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn chị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Phạm Thị D được ly hôn Anh Nguyễn Thái H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thái H- sinh ngày 12/01/2018 cho chị Phạm Thị D nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thái H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thái H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí:

Nguyên đơn chị Phạm Thị D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2019/0004841 ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX.Sông Cầu (02);
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- UBND xã X;
- Chi cục THA TX.Sông Cầu (01);
- Án văn (01);
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phạm Thị Ngọc Tiên